

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

Ngày: 07 - 4 - 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Bùi Ngọc Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2021, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh **Bùi Tuấn A**, sinh năm 1995, địa chỉ: Số 3B phố ND, phường THĐ, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.
- Chị **Rachel D**, sinh năm 1996, địa chỉ: Australia.

Anh Tuấn A và chị Rachel D đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin thuận tình ly hôn của anh Bùi Tuấn A và chị Rachel D cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn A và chị Rachel D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TPHD vào ngày 24/7/2017 và được hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới, anh chị chung sống với nhau khoảng gần 02 tháng thì mỗi người sống một nơi, chị Rachel D đi sang Australia sinh sống và làm việc, còn anh Tuấn A ở nhà sống cùng bố mẹ đẻ. Do anh Tuấn A không được bảo lãnh sang Australia sinh sống cùng chị Rachel D nên anh chị sống xa cách, không thống nhất được việc tổ chức cuộc sống chung, dẫn đến bất đồng quan điểm sống, tình cảm lạnh nhạt, không còn tin tưởng và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh Tuấn A và chị Rachel D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, thành phần giải quyết việc dân sự cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người yêu cầu chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Thời hạn giải quyết việc dân sự chưa đảm bảo, đề nghị tạm ngừng phiên họp, thực hiện thời hạn giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Bùi Tuấn A và chị Rachel D đều có đơn xin thuận tình ly hôn, chị Rachel D hiện đang sinh sống và làm việc tại Australia nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền của chị Rachel D đều được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney, Australia xác nhận. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Anh Bùi Tuấn A và chị Rachel D đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Tuấn A và chị Rachel D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TPHD vào ngày 24/7/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới, anh chị chung sống với nhau một thời gian ngắn thì mỗi người sống một nơi do chị Rachel D trở về Australia sinh sống và làm việc, còn anh Tuấn A vẫn sinh sống tại số 3B ND, THĐ, thành phố HD. Sau đó do chị Rachel D không làm được thủ tục bảo lãnh cho anh Tuấn A sang Australia sống cùng, từ đó hai bên xảy ra bất đồng quan điểm và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay cả hai bên đều xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm không còn nên đề nghị viết đơn xin thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản: Anh Bùi Tuấn A và chị Rachel D đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Tuấn A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Tuấn A và chị Rachel D.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Bùi Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0005741 ngày 08/3/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Bùi Tuấn A đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thành phố Hải Dương;
- (để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang